

Số: 08 /KH-SCT

Bình Thuận, ngày 04 tháng 01 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành năm 2023**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Kế hoạch số 4495/KH-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Thuận năm 2023;

Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL do Sở tham mưu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, kịp thời phát hiện các văn bản có nội dung, hình thức không phù hợp quy định của văn bản cấp trên hoặc không còn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc xử lý theo quy định, nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các phòng, đơn vị, công chức, viên chức trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL.

- Công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

#### **II. NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

##### **1. Công tác kiểm tra văn bản**

*a) Kiểm tra văn bản theo chuyên đề, ngành, lĩnh vực*

- Nội dung công việc: Tổ chức kiểm tra văn bản theo chuyên đề hoặc ngành, lĩnh vực theo quy định tại Điều 116 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

- Phân công thực hiện: Các phòng, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật hoặc có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

*b) Kiểm tra văn bản có chứa QPPL nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản QPPL*

- Nội dung công việc: Kiểm tra các văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 126 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ hoặc khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

- Phân công thực hiện: Các phòng, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Cả năm 2023.

## **2. Công tác rà soát văn bản**

*a) Rà soát thường xuyên*

- Nội dung công việc: Rà soát thường xuyên các văn bản QPPL do Sở tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành ngay khi có căn cứ rà soát văn bản theo quy định.

- Phân công thực hiện: Các phòng, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2023.

*b) Rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực*

- Nội dung công việc: Thực hiện rà soát các văn bản QPPL do Sở tham mưu HĐND, UBND tỉnh theo chuyên đề, lĩnh vực.

- Phân công thực hiện: Các phòng, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Khi có yêu cầu, kế hoạch của cấp có thẩm quyền.

*c) Công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2023*

- Nội dung công việc: Phối hợp rà soát, lập danh mục văn bản QPPL do Sở tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành đã hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần để thực hiện công bố theo quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 34 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Phân công thực hiện: Thanh tra Sở chủ trì, phối hợp các phòng, đơn vị thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Khi có yêu cầu của Sở Tư pháp.

### **3. Hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023**

Giao Thanh tra Sở chủ trì, phối hợp các phòng, đơn vị thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023 theo quy định tại Điều 170 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), mục 5 Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ) khi Sở Tư pháp có yêu cầu.

### **4. Công tác báo cáo**

Giao Thanh tra Sở chủ trì, phối hợp các phòng, đơn vị thực hiện các chế độ báo cáo liên quan đến công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL theo Điều 135 và Điều 170 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp.

## **III. KINH PHÍ VÀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN**

Chế độ, kinh phí cho việc thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL thực hiện theo Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND ngày 08/6/2012 của UBND tỉnh về việc quy định mức chi đảm bảo công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ Kế hoạch này, các phòng, đơn vị thực hiện kiểm tra văn bản QPPL theo ngành, lĩnh vực khi có yêu cầu; tổ chức rà soát văn bản QPPL do Sở tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực nhà nước của ngành ngay khi có căn cứ rà soát để kịp thời kiến nghị xử lý các nội dung không còn phù hợp quy định của cấp trên.

2. Văn phòng Sở tham mưu bố trí kinh phí cho việc kiểm tra, rà soát văn bản QPPL theo các nội dung tại Kế hoạch này.

3. Giao Thanh tra Sở theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp, tham mưu Sở báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát văn bản QPPL theo điểm 4 mục II Kế hoạch này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Tư pháp (thay b/c);
- Giám đốc, các Phó giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, TTr (Dung).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Minh Hoài**